

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2017/HSST
Ngày : 13/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Minh Tuấn

2/ Bà Phan Thị Thúy Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, Phường 14, quận Tân Bình, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Võ Thành N; giới tính: nam; sinh năm: 1990 tại Tp. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; trú quán: đường A, phường B, quận C, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Đoàn Minh T, sinh năm 1966 và bà: Võ Trần Mỹ L, sinh năm 1970; vợ: Trần Thụy Phương Q, sinh năm 1990; con: 01 người, sinh năm 2014; nhân thân: Bản án số 1441/HSST ngày 23/9/2005 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án; tiền án: Bản án số 93/2014/HSST ngày 16/6/2014 Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 18/8/2016.

2. Họ và tên: Ngô Thành N1; giới tính: nam; sinh năm: 1987 tại Tp. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; trú quán: đường E, phường B1, quận C, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Ngô Thành Đ, sinh năm 1953 và bà: Hoàng Thị T (chết); vợ: Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1998; nhân thân: Bản án số 1621/HSST ngày 11/9/2003 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, Bản án số 1670/HSST ngày 16/9/2003 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền án: Bản án số 165/2008/HSST ngày 06/11/2008 Tòa án nhân dân Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, Bản án số 291/2011/HSST ngày 20/12/2011 Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Tp.

Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2015; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 18/8/2016.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Ngô Hà Thanh N2, sinh năm 1995; địa chỉ: đường F, phường P, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1984, địa chỉ: đường I, phường P1, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đoàn Võ Thành N, Ngô Thành N1 bị Viện kiểm sát N dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 18/8/2016, Đoàn Võ Thành N điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59S2-149.14 chở Ngô Thành N1 lưu thông trên đường K, Phường G, quận H. Khi đến trước nhà số XX đường K, Phường G, quận H thì N nhìn thấy anh Ngô Hà Thanh N2 đang dừng xe gắn máy để nghe điện thoại theo hướng lưu thông ngược chiều với N và N1. N chỉ cho N1 thấy và rủ N1 cướp giật chiếc điện thoại của anh Thanh N2. N1 đồng ý. N liền điều khiển xe gắn máy áp sát ngược chiều vào anh Thanh N1 để N1 ngồi sau giật điện thoại. Sau khi giật được điện thoại thì N liền tăng ga chở N1 bỏ chạy được một đoạn thì bị té ngã do xe đi trúng vào hố ga, bị anh Thanh N1 cùng quần chúng bắt giữ cùng vật chứng giao Công an xử lý.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng (thu trên người N1), là tài sản của người bị hại, đã trả cho anh Thanh N2. Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc điện thoại trên trị giá 11.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng (thu trong người N1), N1 khai do N vừa giật được tại Quận 10.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 thu giữ của N1.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, thu trong người N.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59S2-149.14 là phương tiện N điều khiển chở N1 cướp giật.

Đã nhập kho vật chứng các vật chứng nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Võ Thành N và Ngô Thành N1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, N còn khai nhận trước đó khoảng 21 giờ ngày 18/8/2016, N điều khiển xe chở N1 ngồi phía sau lưu thông trên đường T rẽ qua đường H1, Phường J, Quận K nhìn thấy 01 thanh niên đang đứng sử dụng điện thoại di động trên lề đường H1, ngay giao lộ H1 - T, N điều khiển xe áp sát người thanh niên đó và giật chiếc điện thoại của người thanh niên, sau đó đưa cho N1 giữ giùm.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Phường J, Quận K tại địa điểm N khai đã cướp giật điện thoại của người thanh niên, được biết vào ngày 18/6/2016 không có ai là bị hại ra Công an Phường J, Quận K trình báo, Cơ quan điều tra đã gửi công văn đăng báo tìm bị hại.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2017, Viện kiểm sát N dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Đoàn Võ Thành N, Ngô Thành N1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và hình phạt Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị xử phạt bị cáo N từ 05 năm đến 06 năm tù, bị cáo N1 từ 06 năm đến 07 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đoàn Võ Thành N, Ngô Thành N1 đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đoàn Võ Thành N và Ngô Thành N1 đã có hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát rồi công khai giật lấy điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus trị giá 11.000.000 đồng của anh Ngô Hà Thanh N2, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, các bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, lần phạm tội này của các bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”, là những tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 136 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đang bị tạm giam, khó có khả năng thi hành nên miễn cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- 01 xe gắn máy Yamaha Exciter biển số 59S2-149.14 thu giữ của bị cáo N. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là anh Nguyễn Hoàng M, hộ khẩu thường trú: đường T, phường V, quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Anh M khai đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch vào tháng 4/2015 với giá 21.000.000 đồng, khi mua bán không có làm giấy tờ mua bán xe. Bị cáo N khai mượn xe trên của anh Trần Thanh H. Anh H khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông không rõ lai lịch vào đầu tháng 8/2016 với giá 23.000.000 đồng, khi mua bán chỉ giao bản chính giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Hoàng M, không có làm giấy tờ mua bán; việc bị cáo N tự ý lấy xe của anh đi và dùng vào việc phạm tội anh không biết, phù hợp với lời khai của bị cáo N. Nay anh làm đơn yêu cầu nhận lại chiếc xe trên. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe gắn máy trên có nguồn gốc chưa rõ ràng, cần giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu xe trong một thời gian nhất định, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục trả lại cho anh Trần Thanh H.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng là chiếc điện thoại bị cáo N cướp giật tại Phường J, Quận K, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao lại Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình để giải quyết trong vụ án cướp giật xảy ra tại Quận K.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 thu giữ của bị cáo N1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng thu của bị cáo N. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Võ Thành N, Ngô Thành N1 phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: Đoàn Võ Thành N 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 18/8/2016.

Xử phạt bị cáo: Ngô Thành N1 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 18/8/2016.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy biển số 59S2-149.14, số khung: RLCE1S9406Y-000177, số máy: 1S94-0001777 trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục trả lại cho anh Trần Thanh H.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Võ Thành N 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số imeil 1: 359906/05/42553017, số imeil 2: 359907/05/42553015 (01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của Công an Phường 7, quận Tân Bình và chữ ký của Đoàn Võ Thành N).

Trả lại cho bị cáo Ngô Thành N1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng trắng, số imeil: 99000317006127 (01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của Công an Phường 7, quận Tân Bình và chữ ký của Ngô Thành N1).

Giao Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, số imeil 1: 8401160250963827, số imeil 2: 898404066700909920 (01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của Công an Phường 7, quận Tân Bình và chữ ký của Ngô Thành N1).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 69/PNK ngày 10/3/2017 và 69/PNK ngày 14/3/2017 của Công an quận Tân Bình)

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Đức Thụ